TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 12 – 2022
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc*"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" và* thông báo thụ lý yêu cầu độc lập số: 60A/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2022 Vá quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐXX- ST, ngày 24/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm: 1993 (có mặt)
Bị đơn: Ông Nguyễn Sơn M, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện C1, tỉnh Bình Phước.
Người có quền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở chính: 89 L, phường L1, Quận Đ, TP Hà Nội.
Địa chỉ liên hệ: Tần 01, số 96 C2, phường 4, Quận 3, TP Hồ Chính Minh
Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Minh T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 01, số 96 C2, phường 4, Quận 3, TP Hồ Chính Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Công H1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt)

Địa chỉ: Số 18 T1, khu phố N, TP D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông M chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Phước An, huyện Hớn Quản theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 31/3/2015. Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu thì vợ cH sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Do ông M Thường xuyên chơi bời, dẫn tới nợ nần về nhà đánh đập vợ con, nhiều lần bà H phải nhờ tới chính quyền địa phương can thiệp nhưng ông M vẫn không có thay đổi, chính đều này mà làm cho tình cảm vợ cH ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn được nên vợ cH đã ly thân từ 02/2022 cho đến nay và không còn quan tâm quan lại với nhau nữa. Vì vậy bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Sơn M.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông M có 01 người con chung tên Nguyễn Hồ Anh T2, sinh ngày 22/6/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng bà H không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà H trình bày không có tài sản chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà trình bày có 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462, được Công an tỉnh Bình Phước, cấp cho ông Nguyễn Sơn M vào ngày 23/10/2017 nhưng bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Trong đơn ly hôn với ông M bà H ghi không có nợ. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án về phía ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông M và bà H trả số tiền 170. 178.171 đồng gốc và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19/6/2021 cho đến khi có quyết định bản án của tòa án. Đối với số tiền vay Ngân hàng TMCP V khoản tiền là 367.000.000 đồng. Theo hợp đồng LN171018281406/THO/HĐTD ngày 23/10/2017, giải ngân theo thế ước nợ lần 01/số LN1 LN171018281406/THO/HĐTD. Mục đích vay là mua xe ô tô AVEOLT, thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 27/10/2017 đến 27/10/2024, lãi suất thời điểm giải ngân là 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ đều chỉnh 03 tháng 01 lần và lãi suất quá hạn là 150% trên lãi suất trong hạn, phương thức trả góp và 01 hợp đồng thế chấp xe ô tô số

LN1 LN171018281406/THO/HĐTC. Trong quá trình vay bà H và ông M đã trả cho Ngân Hàng TMCP V số tiền gốc là 196.821.829 đồng và tiền lãi là 135.795.651 đồng, nhưng xe đó ông M đứng tên và sử dụng nên ông M nói để ông M trả nợ nên bà H không ghi khoản nợ này. Nay Ngân Hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 170.178.171 đồng và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 19/6/2021 đến ngày 13/12/2022 với lãi suất quá hạn là 150% là 56.261.310. tổng số tiền gốc và lãi là 226,439,481đồng và Ngân Hàng TMCP V yêu cầu xử lý tài sản là chiếc xe ô tô AVEOLT để thu hồi nợ thì bà H đồng ý đối với yêu cầu của Ngân hâng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Sơn M trình bày:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông M thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ ông M đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông M vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của ông M.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ngân Hàng TMCP V, đại diện theo ủy quyền ông Vũ Công Huy trình bày:

Vào ngày 23/10/2017 Ngân hàng TMCP V có cho ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H vay 01 khoản tiền là 367.000.000 đồng. Theo hợp đồng LN171018281406/THO/HĐTD ngày 23/10/2017, giải ngân theo thế ước nợ lần 01/số LN1 LN171018281406/THO/HĐTD. Mục đích vay là mua xe ô tô AVEOLT, thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 27/10/2017 đến 27/10/2024, lãi suất thời điểm giải ngân là 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ đều chỉnh 03 tháng 01 lần và lãi suất quá hạn là 150% trên lãi suất trong hạn, phương thức trả góp và 01 hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1 LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2017, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462. Trong quá trình vay nợ ông M và bà H đã trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 196.821.829 đồng và tiền lãi là 135.795.651 đồng. Nhưng kể từ ngày 19/6/2021 ông M và bà H không trả nợ cho Ngân Hàng, phía Ngân Hàng đã ra thông báo về việc thu hồi trước hạn. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H trả số tiền gốc là 170.178.171 đồng. lãi quá hạn là 150 % tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/12/2022 với lãi suất quá hạn là 150% với số tiền 56.261.310 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 226.439.481 đồng và yêu xầu xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô AVEOLT để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn : Ông Nguyễn Sơn M vắng mặt không có lý do chính đáng

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân Hàng ông Vũ Công Huy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Hồ Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Sơn M.

Về con chung: Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Sơn M có 01 con chung Nguyễn Hồ Anh T2, sinh ngày 22/6/2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử giao con chung là Thư cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nợ chung: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 8, Điều 6 Hợp đồng tín dụng, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 317 Bộ luật dân sự 2015:

- Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân gân hàng TMCP V buộc bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Sơn M có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng. Trường hợp ông M, bà H không thanh toán khoản nợ theo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của các đương sự, Tòa án nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H và đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V. Trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do các bên khởi kiện tranh chấp "ly hôn và nuôi con chung" và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 317, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H và bị đơn ông Nguyễn Sơn M, địa chỉ cư trú tại ấp C, xã Q, TX C1, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Sơn M vắng mặt đến lần thứ 2 mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H và và ông Nguyễn Sơn M chung sống và kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa bà H và ông M là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà H cho rằng vợ cH phát sinh nhiều mâu thuẫn, bắt đầu từ năm 2021cho đến nay. Do ông M ăn chơi dẫn tới nợ nần, về nhà đánh đập vợ con, nhiều lần bà H phải nhờ tới chính quyền địa phương can thiệp nhưng ông M vẫn không thay đổi dẫn tới vợ chồng thường xuyên cả vã, xung đột làm cho tình cảm vợ cH ngày càng căng thẳng không thể chung sống được với nhau. Để xác định mâu thuẫn gia đình, Tòa án tiến hành xác minh vào ngày 30/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để vợ cH đoàn tụ nhưng ông M không lên tòa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điếu 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H

[2.3]. Về con chung: Trong qúa trình chung sống bà H và ông M có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Anh T2, sinh ngày 22/6/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung là cháu T2 và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét

về yêu cầu nuôi con của bà H. Bà H đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng 8.600.000 đồng có bảng lương của công ty xác nhận mà bà H cung cấp, có chỗ ở ổn định để bảo đảm việc nuôi con và hiện nay bà đang là người trực tiếp nuôi con. Về phía ông M Tòa án đã ra thông báo, triệu tập ông M để lấy ý kiến về việc nuôi con chung như ông M vắng mặt cũng không đưa ra ý kiến về quyền nuôi con của mình, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông M. Căn cứ vào quyền và lợi ích mọi mặt của con và điều kiện nuôi con của bà H. Hội đồng xét xử, xét thấy giao con chung cho bà H là phù hợp. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Hồ Anh T2, sinh ngày 22/6/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.5]. Về tài sản chung: Các đương sự xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng TMCP V về nợ của bà H và ông M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về hình thức, nội dung và thẩm quyền ký kết của Hợp đồng tín dụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, được các đương sự thống nhất. Do vậy, hợp đồng Tín dụng số: LN171018281406/THO/HĐTD ngày 23/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP V với bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Sơn M vào ký kết ngày 23/10/2017 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1 LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2017, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462 là hợp đồng hợp pháp, buộc các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

[3.2]. Về yêu cầu trả nợ gốc: Thực hiện hợp đồng tín dụng số LN171018281406/THO/HĐTD ngày 23/10/2017 của Ngân hàng TMCP V đã giải ngân theo thế ước nợ lần 01/số LN1 LN171018281406/THO/HĐTD đã giải ngân toàn bộ số tiền vay là 367.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng*) cho bên vay là bà H và ông M vào ngày 23/10/2017. Theo hợp đồng thì thời hạn vay thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 27/10/2017 đến 27/10/2024 lãi suất thời điểm giải ngân là 10,9%/năm, cố định trong 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ đều chỉnh 03 tháng 01 lần và lãi suất quá hạn là 150% trên lãi suất trong hạn, phương thức trả góp (trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/9/2021 ông M và bà H có thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 196.821.829 đồng và tiền lãi là 135.795.651 đồng, từ đó đến nay không thanh toán được thêm khoản tiền nào nữa. Ngân Hàng đã tra thông báo cho ông M và bà H thanh toán số tiền gốc và tiền lãi như trong hợp đồng, nhưng ông M và bà H không thanh toán. Như vậy, ông M và bà H đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông M và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 170.178.171 đồng, tiền nợ lãi quá hạn đối với số tiền 170.178.171 đồng tính từ ngày 16/9/2021 đến ngày 13/12/2022 với lãi suất quá hạn là 150% trên lãi suất trong hạn định kỳ là 56.261.310 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 226.439.481 đồng. Đồng thời ông M và bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN171018281406/THO/HĐTD giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H ký kết ngày 23/10/2017 trên số nợ gốc còn lại tính từ ngày 14/12/2022 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3.3] Về hợp đồng thế chấp số LN1 LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2017, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462 Hội đồng xét xử xét thấy:

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông M và bà H với Ngân hàng TMCP V. Ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H có thỏa thuận ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: LN1 LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2017, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A-100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462, được Công an tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nguyễn Sơn M vào ngày 23/10/2017. Đồng thời, có đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên tài sản vào ngày 23/10/2017. Như vậy, xét về hình thức, nội dung và thẩm quyền ký kết của hợp đồng thế chấp tài sản đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật, buộc các bên có nghĩa vụ thi hành.

Căn cứ vào Điều 8 Hợp đồng thế chấp tài sản số LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2017, và Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong trường hợp ông M và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng có quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về phí bà H cũng đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản để trả nợ, về phía ông Nguyễn Sơn M mặc dù không đến Tòa án làm việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm ông M vắng mặt không ghi nhận được ý kiến của ông M. Xét về hợp đồng ông M có ký tên, lăn vân tay tại hợp đồng thế chấp tài sản. Điều này phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp LN171018281406/THO/HĐTC vào ngày 23/10/2021, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462 khi ông M và bà H không trả nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông M không phải chịu án phí sơ thẩm.

[4.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu đôc lập được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.675.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011877 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Sơn M phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là 226.439.481 đồng x 5% = 11.321.974 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299,317, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Kim H với ông Nguyễn Sơn M

2. Về con chung: Giao con chung tên cháu Nguyễn Hồ Anh T2, sinh ngày 22/6/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung : Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ngân Hàng TMCP V

Buộc ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số LN171018281406/THO/HĐTD ngày 23/10/2017 tổng số tiền là: 226.439.481 (Hai trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi mốt

đồng). Trong đó nợ gốc là 170.178.171 đồng đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 56.261.310 đồng.

Bà H và ông M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN171018281406/THO/HĐTD giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H ký kết ngày 23/10/2017 trên số nợ gốc còn lại tính từ ngày 14/12/2022 cho đến khi ông M và bà H thanh toán đầy đủ tiền nợ gốc.

Trường hợp ông M và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, Biển số 93A- 100.76, số khung RLLSF69YDHH944383, số máy F14D3170720462, được Công an tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nguyễn Sơn M vào ngày 23/10/2017 để thu hồi nợ.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011769 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5.1.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Sơn M và bà Hồ Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.321.974đồng (Mười một triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn chín trăm bảy tư đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.675.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011877 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Bình Phước*
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Ngọc